

Ngày 31/03/2024	59,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.2%	69.4%	68.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	32,313 - 63,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,499
Số lượng CPLH (CP)	41,712,614
KLGD BQ 20 phiên (CP)	43,175
Sở hữu nước ngoài	2.5%
Beta	0.08
EPS	7,637
P/E	7.8

DT thuần
Q1/24

966
tỷ VNĐ

QoQ: ▼193| -16.7%
YoY: ▲ 275| 39.8%

LN trước thuế
Q1/24

98.5
tỷ VNĐ

QoQ: ▼52.5| -34.8%
YoY: ▲ 28.5| 40.7%

LN sau thuế
Q1/24

78.7
tỷ VNĐ

QoQ: ▼38.3| -32.7%
YoY: ▲ 23.0| 41.3%

ROA
2023

10.4%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần
2023

3,262
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 285| 9.6%

LN trước thuế
2023

376
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 88.0| 30.6%

LN sau thuế
2023

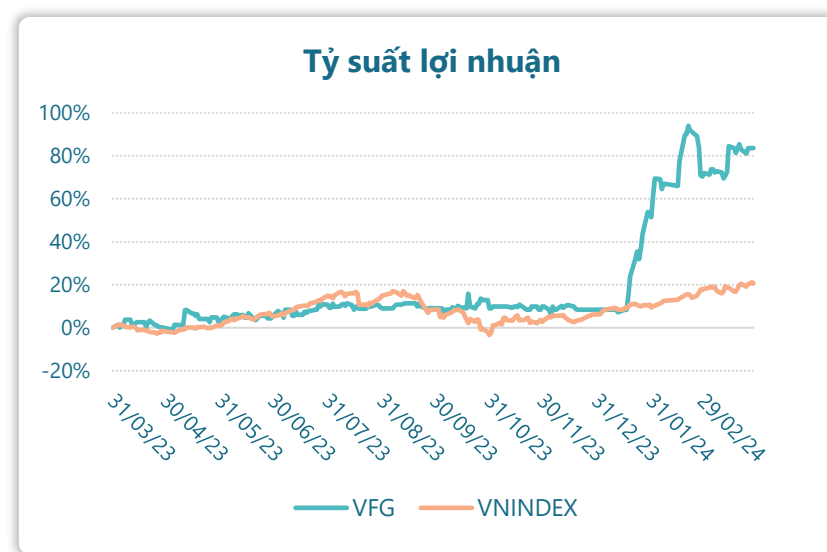
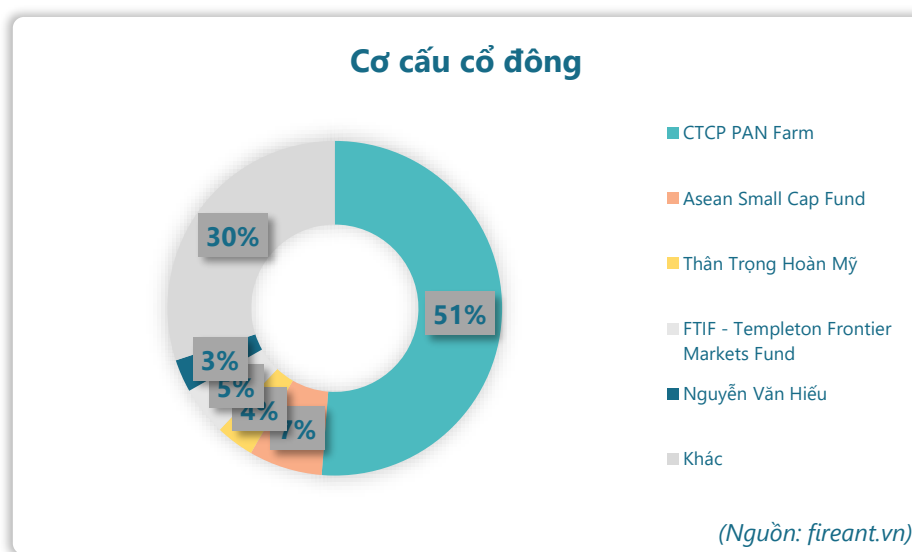
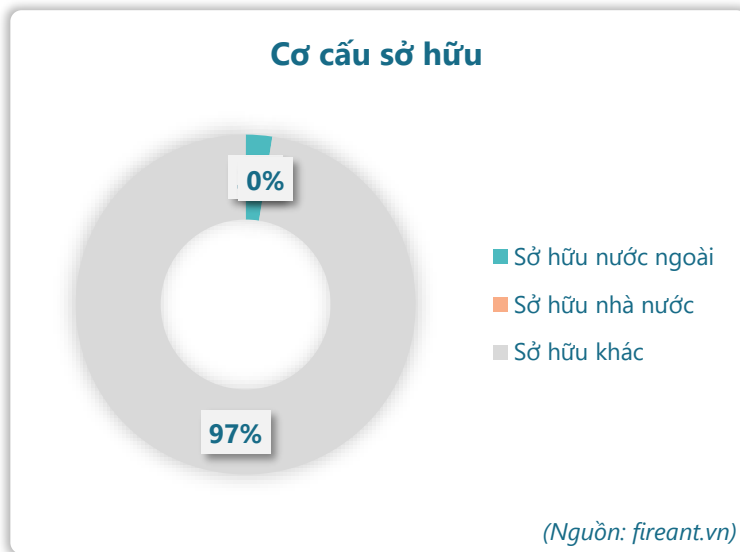
296
tỷ VNĐ

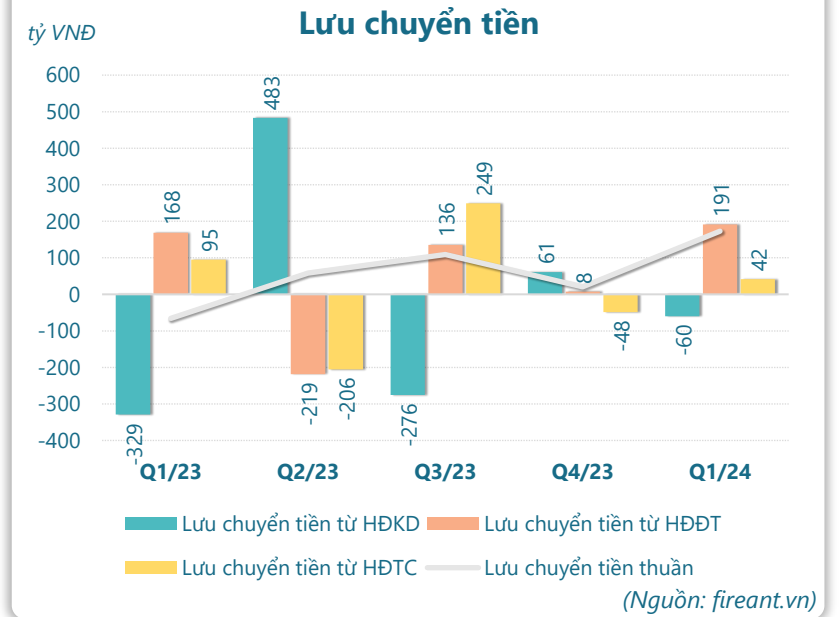
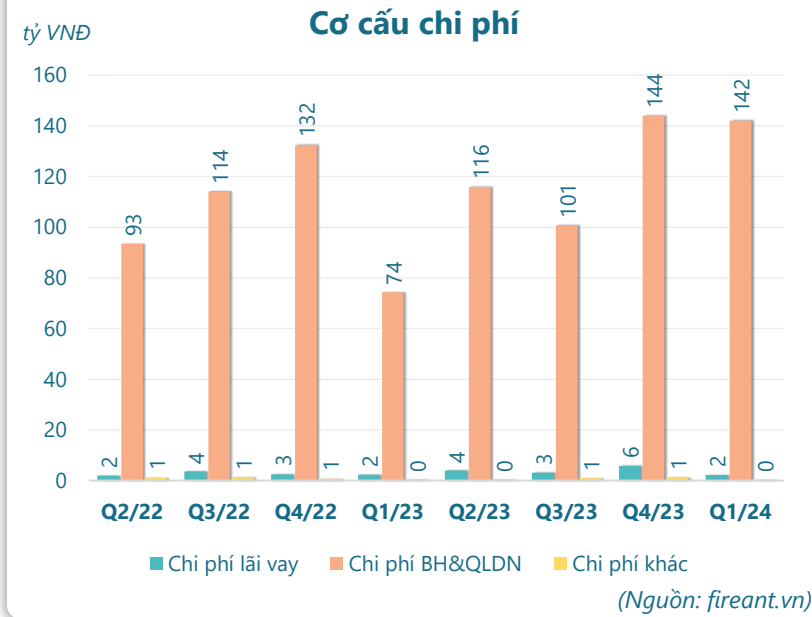
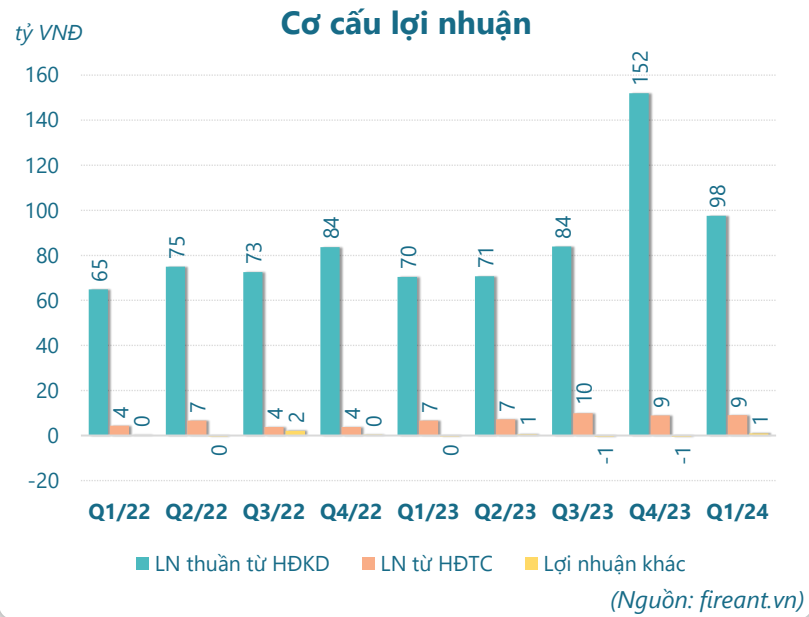
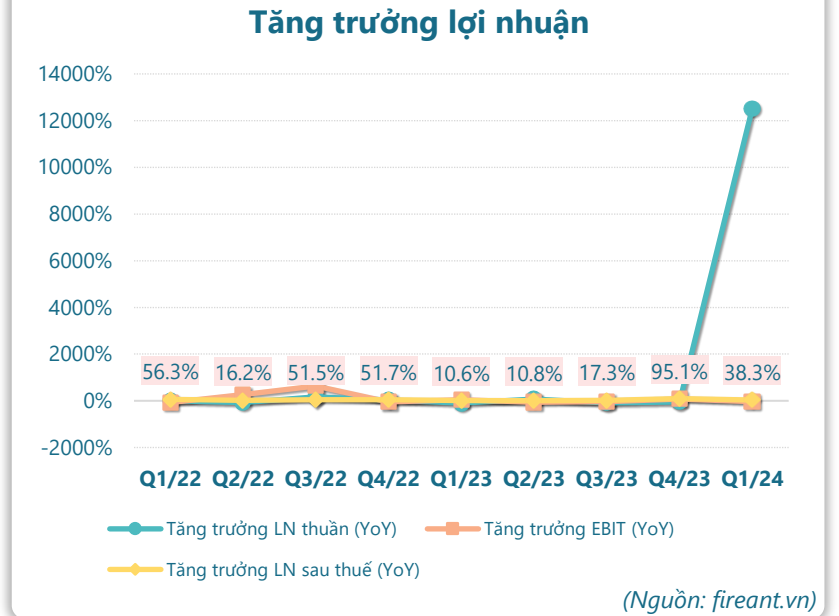
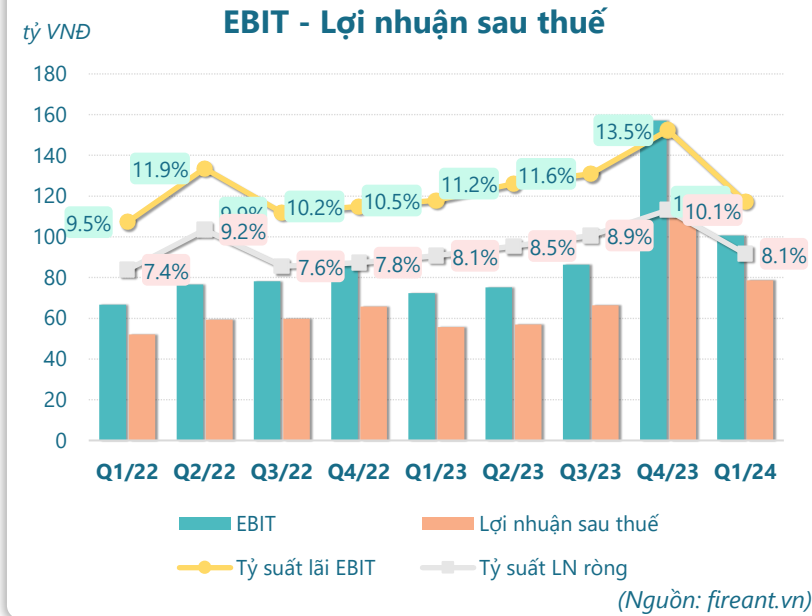
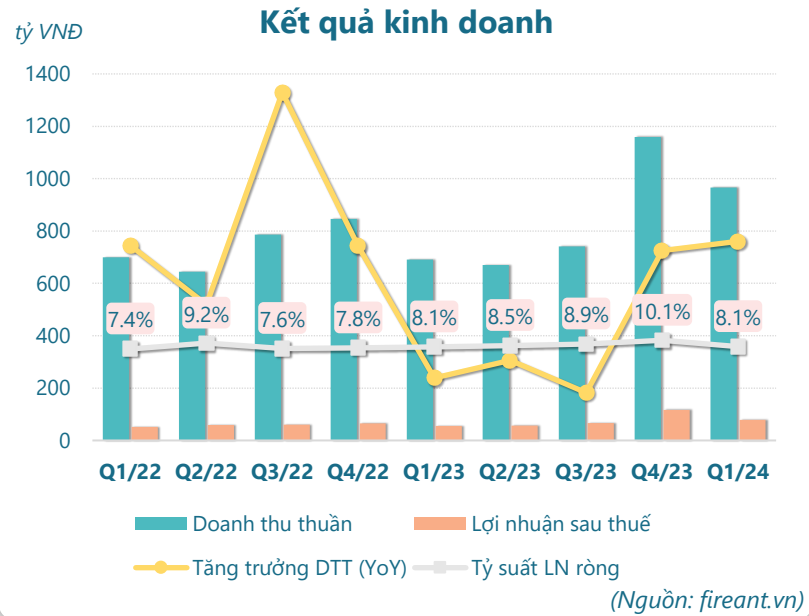
YoY: ▲ 67.0| 29.0%

ROE
2023

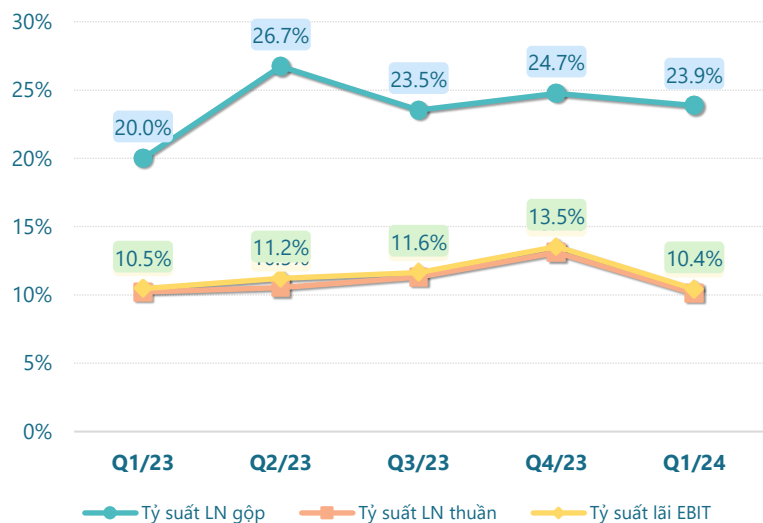
24.8%

+/- YoY: ▲ 3.4%



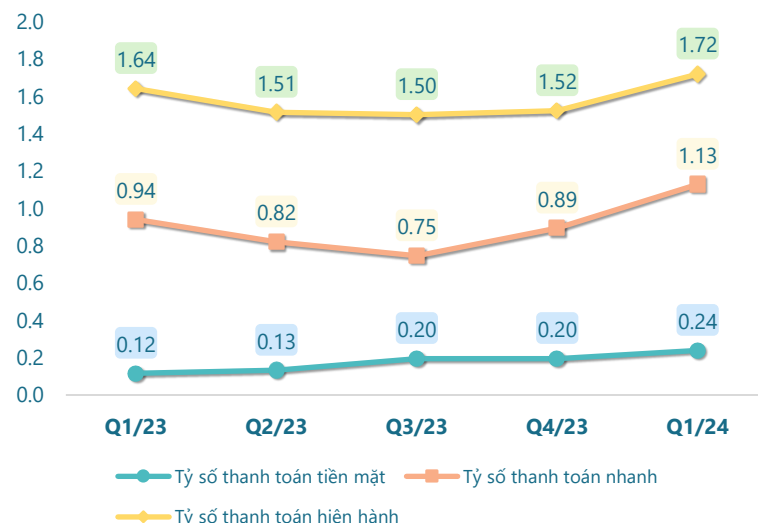


Tỷ suất lợi nhuận



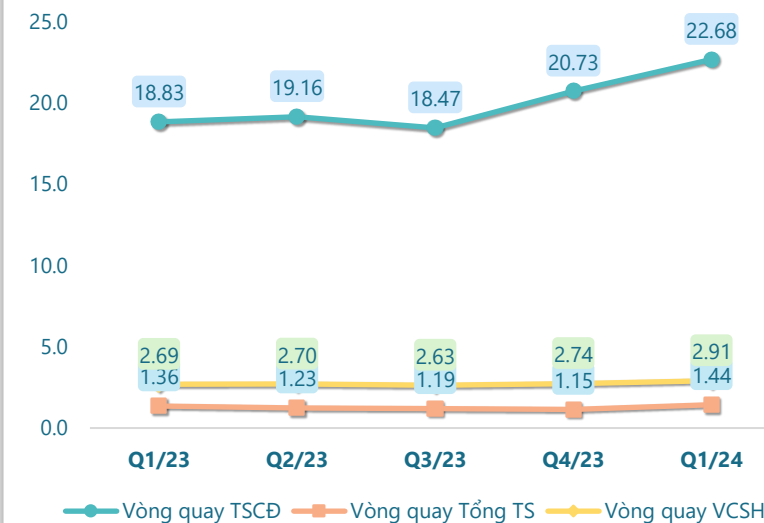
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



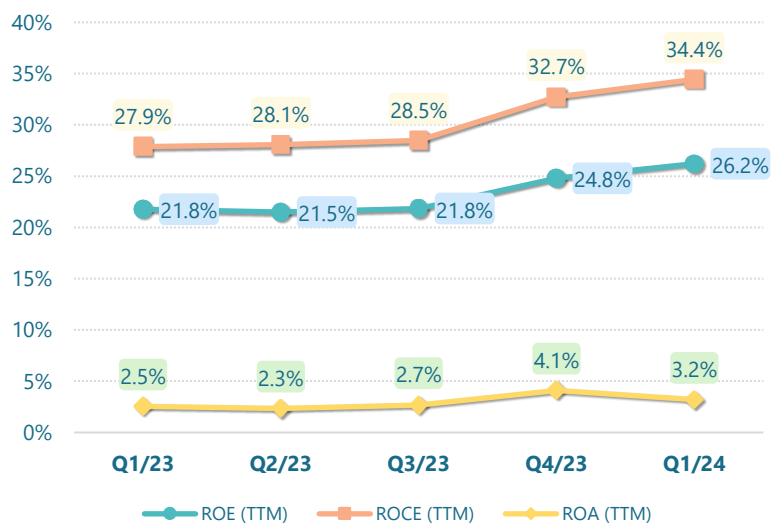
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



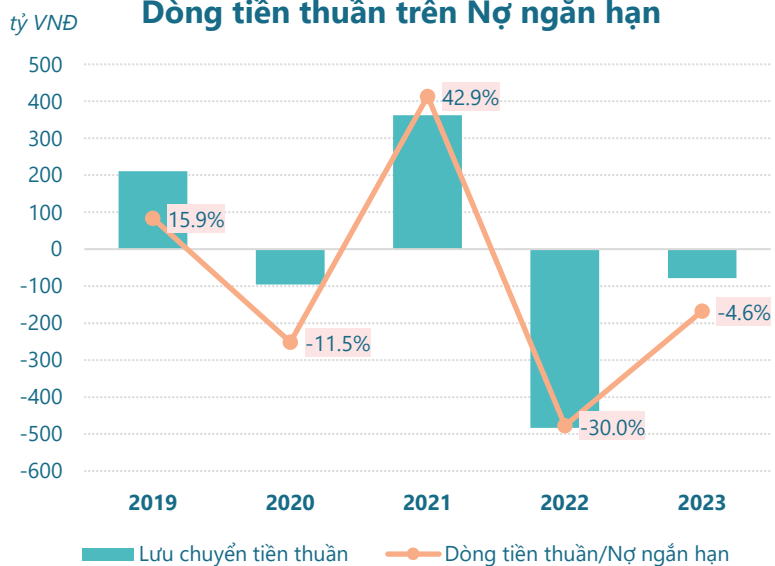
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



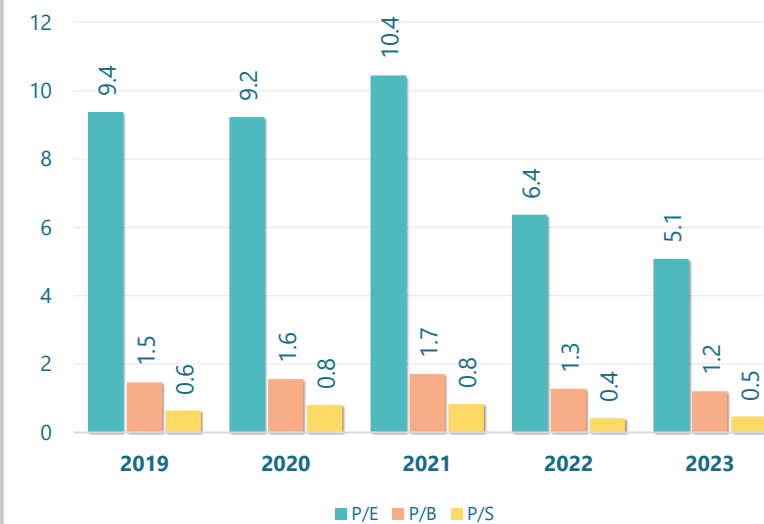
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)